

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên:
[05] Ngày, tháng, năm sinh:
[06] Mã số thuế:
[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:
[08] Địa chỉ cư trú:
[08.1] Số nhà: [08.2] Đường/phố:
[08.3] Tổ/thôn: [08.4] Xã/Phường/Đặc khu:
[08.5] Tỉnh/Thành phố:
[09] Địa chỉ nhận thông báo thuế:
[10] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:
[12] Mã số thuế:
[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[14] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Tỷ lệ

[15] Nguồn gốc thừa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn):

Trường hợp thừa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[15.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:
[15.2] Mã số thuế:
[15.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:
[15.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có):
[16] Địa chỉ thừa đất:
[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố:

- [16.3] Tò/thôn:[16.4] Xã/Phường/Đặc khu:
 [16.5] Tỉnh/Thành phố:
 [17] Là thửa đất duy nhất: ☐
 [18] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu):
 [19] Đã có giấy chứng nhận: ☐
 [19.1] Số giấy chứng nhận: [19.2] Ngày cấp:
 [19.3] Thửa đất số: [19.4] Tờ bản đồ số:
 [19.5] Diện tích: [19.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
 [20] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
 [20.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:
 [20.2] Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích:
 [20.3] Diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định:
 [20.4] Hạn mức (nếu có):
 [20.5] Diện tích đất lấn, chiếm:
 [21] Chưa có giấy chứng nhận: ☐
 [21.1] Diện tích: [21.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:
 [22] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
 [23] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [24] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

- [24.1] Loại nhà:[24.2] Diện tích: [24.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [25]

[25.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

[25.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế, người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:
 Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên
 môn về thuế số:

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
 (Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
 điện tử/Xác nhận điện tử)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với tổ chức)

[01] Kỳ tính thuế: Năm
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

1. Người nộp thuế:

[04] Tên người nộp thuế:
[05] Mã số thuế:
[06] Địa chỉ trụ sở:
[06.1] Số nhà:[06.2] Đường/phố:
[06.3] Tổ/thôn:[06.4] Xã/phường/đặc khu:
[06.5] Tỉnh/thành phố:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[07] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:
[08] Mã số thuế:
[09] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[10] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu	Tỷ lệ
1				
...				

[11] Nguồn gốc thừa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn, ...):
Trường hợp thừa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[11.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:.....
[11.2] Mã số thuế:.....
[11.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:.....
[11.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có):.....

[12] Địa chỉ thừa đất:

[12.1] Số nhà:[12.2] Đường/phố:
[12.3] Tổ/thôn:[12.4] Xã/phường/đặc khu:
[12.5] Tỉnh/thành phố:

[13] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[13.1] Số giấy chứng nhận:[13.2] Ngày cấp:

- [13.3] Thừa đất số:[13.4] Tờ bản đồ số:
 [13.5] Diện tích:.....[13.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
 [14] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
 [15] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Miễn, giảm thuế [16]:

- [16.1] Trường hợp miễn, giảm (*ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế*):
 [16.2] Kỳ tính thuế/ Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:
 <Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế thì người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế cùng hồ sơ khai thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>.

5. Căn cứ tính thuế

- [17] Diện tích đất thực tế sử dụng:
 [18] Thông tin xác định giá đất:
 [18.1] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
 [18.2] Tên đường/vùng:[18.3] Đoạn đường/khu vực:.....
 [18.4] Loại đường:[18.5] Vị trí/hạng:
 [18.6] Giá đất:[18.7] Hệ số (đường/hẻm...):
 [18.8] Giá 1 m² đất (Giá theo mục đích sử dụng):.....

6. Tính thuế

6.1. Đất ở (*tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh*)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

- [19] Diện tích: [20] Số thuế phải nộp ($[20] = [19] \times [18.8] \times 0,03\%$):.....

6.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư - Tính trên diện tích sàn có quyền sử dụng

- [21] Diện tích: [22] Hệ số phân bổ:
 [23] Số thuế phải nộp ($[23] = [21] \times [22] \times [18.8] \times 0,03\%$):

6.3. Đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

- [24] Diện tích: [25] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*): (*Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1*).
 [26] Số thuế phải nộp ($[26] = [24] \times [25] \times [18.8] \times 0,03\%$):.....

6.4. Đất sử dụng không đúng mục đích:

- [27] Mục đích đang sử dụng:
 [28] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*): (*Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1*).

- [29] Diện tích: [30] Giá 1m² đất:

- [31] Số thuế phải nộp ($[31] = [29] \times [30] \times [28] \times 0,15\%$):

6.5. Đất chưa sử dụng theo đúng quy định:

- [32] Diện tích:

- [33] Số thuế phải nộp ($[33] = [32] \times [18.8] \times 0,15\%$):

6.6. Đất lấn, chiếm:

[34] Mục đích đang sử dụng:

[35] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):
(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).[36] Diện tích:..... [37] Giá 1m² đất:[38] Số thuế phải nộp ($[38]=[36] \times [37] \times [35] \times 0,2\%$):**7. Tổng số thuế phải nộp trước miễn, giảm [39] ($[39]=[20]+[23]+[26]+[31]+[33]+[38]$):**
.....**8. Số thuế được miễn, giảm [40]:****9. Tổng số thuế phải nộp [41] ($[41]=[39]-[40]$):****10. Nộp cho cả thời kỳ ổn định** (trong chu kỳ ổn định 5 năm) **[42] ($[42]=[41] \times (5 \text{ hoặc số năm còn lại của chu kỳ ổn định})$):**

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LẤM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên
môn về thuế số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TỔNG HỢP THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân kê khai tổng hợp đất ở)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: [05] Mã số thuế:

[06] Số định danh cá nhân:

[07] Địa chỉ:

[07.1] Tò/thôn: [07.2] Xã/phường/đặc khu: [07.3] Tỉnh/Thành phố:

[08] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[09] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế: [10] Mã số thuế:

[11] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Kê khai tổng hợp tại *: [12] Xã/phường/đặc khu: [13] Tỉnh/Thành phố: [14] Hạn mức đất lựa chọn:m²

4. Tổng hợp các thửa đất trong cùng Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Thửa đất chịu thuế				Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận	Giá 1 m ² đất	Diện tích trong hạn mức (m ²) (thuế suất 0,03%)	Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (m ²) (thuế suất 0,07%)	Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (m ²) (thuế suất 0,15%)	Số thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp	Số thuế phải nộp trên thông báo (chưa trừ miễn, giảm thuế)
Số nhà	Đường/phố	Thôn/tổ	Xã/phường/đặc khu							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Λ										
TỔNG CỘNG									[15]=Tổng cột (10)	[16]=Tổng cột (11)

(* Kê khai thừa đất thuộc địa bàn lựa chọn hạn mức)

[17] Số thuế chênh lệch kê khai phải nộp ([17]=[15] – [16]): đồng.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH
VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên

môn về thuế số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Ghi chú:

- Cột (5): Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
- Cột (10) = (7) x (6) x 0,03% + (8) x (6) x 0,07% + (9) x (6) x 0,15%;
- Cột (11): Số thuế phải nộp trên thông báo (chưa trừ miễn, giảm thuế) được tổng hợp từ số liệu nêu tại mục 1.1 Phần III Thông báo nộp tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp mẫu số 01/TB-SDDPNN phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với tổ chức có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Tên tổ chức:
[05] Mã số thuế:
[06] Địa chỉ trụ sở:
[06.1] Số nhà:[06.2] Đường/phố:
[06.3] Tổ/thôn:[06.4] Xã/phường/đặc khu:
[06.5] Tỉnh/Thành phố:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[07] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:
[08] Mã số thuế:
[09] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Tính thuế:

STT	Địa chỉ thửa đất			Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích	Loại đất	Hạng đất	Định suất thuế	Thuế tính bằng thóc (kg)
	Tổ/thôn	Xã/phường/đặc khu	Tỉnh/thành phố							
	[10.1]	[10.2]	[10.3]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]=[13]x [16]
1										
2										
	Tổng cộng									

[18] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
[19] Thời điểm thay đổi diện tích đất:
[20] Thuế được miễn, giảm:kg.
[21] Thuế phải nộp tính bằng thóc ([21] = [17] – [20]):kg.
[22] Giá thóc tính thuế (đồng/kg):
[23] Thuế phải nộp tính bằng tiền ([23] = [21] x [22]):đồng.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Nếu là đất trồng cây ăn quả trên đất trồng cây hàng năm thuộc đất hạng 1, hạng 2, hoặc hạng 3 thì phải nhân thêm hệ số 1,3.

2. Chi tiêu thuế được miễn, giảm: nếu được miễn ghi 100%, nếu được giảm thì ghi tương ứng số % được giảm; đồng thời người nộp thuế phải nộp kèm theo tài liệu chứng minh được miễn thuế, giảm thuế.

UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên:

[05] Ngày, tháng, năm sinh:

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân:

[08] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[09] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[10] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:

[11] Mã số thuế:

[12] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[13] Địa chỉ:

[13.1] Số nhà: [13.2] Đường/phố:

[13.3] Tổ/thôn: [13.4] Xã/phường/đặc khu:

[13.5] Tỉnh/Thành phố:

[14] Sổ địa chính: [15] Thừa đất số: [16] Tờ bản đồ số:

[17] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[18] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, Thuế cơ sở xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thừa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]
I	Cây hàng năm							

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, Thuế cơ sở xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác							
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm							
II	Cây lâu năm							
	Cộng cây lâu năm							
	Tổng cộng							

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về
thuế số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện
tử/Xác nhận điện tử)

CÁN BỘ THUẾ
(Ký ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm
UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng;
- UBND: Ủy ban nhân dân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần)

[01] Kỳ tính thuế: Năm
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Tên tổ chức/Họ và tên:
[05] Ngày, tháng, năm sinh (nếu là cá nhân):
[06.1] Mã số thuế:
[06.2] Số định danh cá nhân:
[07] Địa chỉ nhận thông báo thuế:
[08] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[09] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:
[10] Mã số thuế:
[11] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế, loại cây:

[12] Địa chỉ lô đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần:
[12.1] Tổ/thôn: [12.2] Xã/phường/đặc khu:
[12.3] Tỉnh/Thành phố:
[13] Số thửa: [14] Tờ bản đồ số:
[15] Diện tích lô đất trồng cây lâu năm thu hoạch một lần (ha):
[16] Loại cây lâu năm thu hoạch một lần:(ghi tên loại cây)
[17] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:
[18] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

4. Tính thuế:

[19] Diện tích đất khai thác cây lâu năm thu hoạch một lần (ha):
[20] Sản lượng khai thác cây lâu năm thu hoạch một lần (tấn/ha hoặc m³/ha):
[21] Giá bán một đơn vị sản phẩm tại nơi khai thác (đồng/tấn hoặc đồng/m³):
[22] Giá trị sản lượng khai thác [22] = [19] x [20] x [21]:
[23] Thuế sử dụng đất nông nghiệp được miễn, giảm (nếu có):đồng
[24] Thuế sử dụng đất nông nghiệp phải nộp [24] = ([22] x 4%) - [23]:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về
thuế số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/Xác nhận điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN THUÊ ĐẤT

(Áp dụng cho đối tượng chưa có quyết định, hợp đồng cho thuê đất của Nhà nước, bao gồm cả trường hợp thuê đất đã hết thời hạn sử dụng đất nhưng chưa được gia hạn sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

1. Người nộp thuế:

[04] Tên tổ chức/Họ và tên:
[05] Ngày, tháng, năm sinh (nếu là cá nhân):
[06] Mã số thuế:
[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:
[08] Địa chỉ trụ sở/Địa chỉ nơi cư trú:
[08.1] Số nhà: [08.2] Đường/phố:
[08.3] Tổ/thôn: [08.4] Xã/phường/đặc khu:
[08.5] Tỉnh/Thành phố:
[09] Địa chỉ nhận thông báo thuế:
[10] Điện thoại:

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:
[12] Mã số thuế:
[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Đặc điểm đất:

[14] Địa chỉ thửa đất:
[14.1] Số nhà: [14.2] Đường/phố:
[14.3] Tổ/thôn: [14.4] Xã/phường/đặc khu:
[14.5] Tỉnh/Thành phố:
[15] Vị trí thửa đất:
[16] Mục đích sử dụng:
[17] Diện tích:
[18] Thời điểm sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai:

4. Diện tích đất phải nộp tiền thuê đất (m²):

[19] Đất dùng cho sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp:
[20] Đất xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng để cho thuê:

[21] Đất xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao:

[22] Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản:

[23] Đất dùng vào mục đích khác:

5. Thời gian sử dụng đất vào mục đích thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/Xác nhận điện tử)